

Bản án số: 14/2022/HS-ST

Ngày: 14 - 3 - 2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TT – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Yên.

Các hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Mai

Bà Lê Thị Lâm

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thủy Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TT xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 11/2021/HSST ngày 18 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2022/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

NGUYỄN THỊ L, sinh ngày 14/8/1967 tại huyện TT, thành phố Hà Nội; Nơi ĐKKHKT: Thôn G, xã HB, huyện TT, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N (đã chết) và con bà Nguyễn Thị X; Có chồng là Nguyễn Văn M; có 01 con sinh năm 1985.

Tiền án, Tiền sự: Không

Nhân thân:

+ Tại bản án số 573/HSST ngày 08/10/1991 bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử 5 năm tù về tội mua bán phụ nữ. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và trở về địa phương.

+ Tại bản án số 04/2016/HSST ngày 20/02/2016 bị Tòa án nhân dân huyện TT xử phạt 48 tháng tù giam về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Ngày 15/11/2018 bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và trở về địa phương.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 29/9/2021, tạm giam từ ngày 08/10/2021. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện TT - TP Hà Nội. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Quảng Văn M, sinh năm 2001

HKTT: Bản NN, xã CL, huyện ML, Tỉnh Sơn La

Chỗ ở hiện nay: thôn 4, xã HB, huyện TT, TP. Hà Nội. (vắng mặt)

- Anh Cà Văn T, sinh năm 2000

HKTT: Bản NN, xã CL, huyện ML, Tỉnh Sơn La

Chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã ĐT, huyện HĐ, thành phố Hà Nội (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Khoảng 8 giờ 00 phút ngày 28/9/2021, Nguyễn Thị L đi một mình tới khu vực thôn G, xã HB mua được của 01 người đàn ông không quen biết khoảng 27 tuổi 01 gói ma túy loại Heeroin với giá 3 triệu đồng. Sau khi mua xong, L mang về nhà dùng dao lam chia thành 15 gói nhỏ để bán cho các đối tượng nghiện ma túy. Ngày 29/9/2021 Nguyễn Thị L đã 02 lần bán trái phép chất ma túy như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 07 giờ 10 phút ngày 29/9/2021 Nguyễn Thị L đang ở nhà thì nhận được điện thoại từ số 0904.682.385 của Quảng Văn M gọi điện vào số 0988.652.387 của L, hỏi mua của L một gói ma túy “Heroin” với giá 500.00đ (Năm trăm nghìn đồng) L đồng ý, hẹn M đến nhà L giao dịch, mua bán. Sau đấy Quảng Văn M đi một mình đến nhà L, tại đây M mua được của L gói ma túy heroin với giá đã thỏa thuận, rồi ra về đến thôn TH – BP – TT thì bị lực lượng Công an kiểm tra bắt giữ.

Lần thứ hai: Khoảng 10 giờ 00 phút cùng ngày lúc này L đang ở nhà thì nhận được điện thoại từ số 0364.661.403 của Cà Văn T, gọi cho L để hỏi mua một gói ma túy heroin với giá 500.00đ (Năm trăm nghìn đồng) L đồng ý và hẹn đến nhà L giao dịch, tại nhà L, T mua được của L gói ma túy heroin như giá thỏa thuận trước đấy, khi L và T vừa giao dịch mua bán ma túy xong thì bị lực lượng Công an ập vào kiểm tra, bắt quả tang.

Tang vật thu giữ:

- 01 (một) gói giấy loại ô ly, không xác định hình dạng, kích thước, bên trong chứa chất bột màu trắng. Thu giữ trong túi áo bên phải, phía trước áo M đang mặc khi bị kiểm tra, bắt giữ. Sau khi thu giữ đã cho vào phong bì dán kín, bên ngoài tại các mép dán có chữ ký niêm phong của Quảng Văn M, chữ ký đồng

chí: Ngô Văn T – Cán bộ Công an huyện TT, hình dấu Công an xã HB – Công an huyện TT, ký hiệu mẫu A1.

- 01 (một) gói giấy loại ô ly, không xác định hình dạng, kích thước, bên trong chứa chất bột màu trắng. Thu giữ trong túi quần phía trước, bên trái, quần Cà Văn T đang mặc trên người. Sau khi thu giữ đã cho vào phong bì dán kín, bên ngoài tại các mép dán có chữ ký niêm phong của Cà Văn T, chữ ký đồng chí: Nguyễn Hữu K – Cán bộ Công an huyện TT, hình dấu Công an xã HB – Công an huyện TT. Ký hiệu mẫu A1.

- Số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng).

Khám xét khẩn cấp chỗ ở Nguyễn Thị L thu giữ:

- 01 (một) gói nilong trong suốt kích thước (8,5x14)cm, bên trong chứa 01 cục bột màu trắng không xác định kích thước; 01 (một) gói giấy loại vở học sinh, không xác định hình dạng, kích thước, bên trong chứa chất bột màu trắng. Được thu giữ trong ngăn thứ 3, tính từ ngoài vào của tủ bếp, trong phòng bếp ở tầng 1 nhà ở Nguyễn Thị L. Sau khi thu giữ đã cho vào phong bì dán kín, bên ngoài tại các mép dán có chữ ký niêm phong của Nguyễn Thị L, chữ ký đồng chí Nguyễn Hữu K – Cán bộ Công an huyện TT, hình dấu Công an xã HB – Công an huyện TT. Ký hiệu mẫu A2.

- 01 (một) gói nilong trong suốt kích thước (6x10)cm, bên trong chứa 02 cục bột màu trắng không xác định kích thước; 09 (chín) gói giấy loại vở học sinh, không xác định hình dạng, kích thước, bên trong đều chứa chất bột màu trắng. Được thu giữ trên mặt trần để bát trên mặt bếp, trong phòng bếp ở tầng 1 nhà ở Nguyễn Thị L. Sau khi thu giữ đã cho vào phong bì dán kín, bên ngoài tại các mép dán có chữ ký niêm phong của Nguyễn Thị L, chữ ký đồng chí Nguyễn Hữu K – Cán bộ Công an huyện TT, hình dấu Công an xã HB – Công an huyện TT. Ký hiệu mẫu A3.

- 01 (một) gói giấy loại giấy lót trong bao thuốc lá, không xác định hình dạng, kích thước, bên trong chứa chất bột màu trắng. Thu giữ trên mặt kệ gỗ để chai lọ trong phòng khách nhà Nguyễn Thị L. Sau khi thu giữ đã cho vào phong bì dán kín, bên ngoài tại các mép dán có chữ ký niêm phong của Nguyễn Thị L, chữ ký đồng chí Nguyễn Hữu K – Cán bộ Công an huyện TT, hình dấu Công an xã HB – Công an huyện TT. Ký hiệu mẫu A4.

- 01 ĐTDĐ nhãn hiệu NOKIA màu đen đã qua sử dụng, số IMEI 1 : 354877081896725, số IMEI 2: 354877081896733, bên trong có sim thuê bao số: 0904.682.385, thu của Quảng Văn M.

- 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Galaxy M20. số ImeI 1: 354556102024786, số ImeI 2: 354557102024784, bên trong có sim thuê bao số: 035.2263.657; 0364.661.403, thu của Cà Văn T.

01 ĐTDĐ Sam Sung Glaxy J6 màu đỏ, đen đã qua sử dụng, số ImeI1: 354402100891696, số ImeI2: 354403100891694, bên trong có sim thuê bao số 0988.652.2387, thu của Nguyễn Thị L.

* Bản Kết luận giám định số: 7173/KLGD-PC09 ngày 06/10/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội, Kết luận:

Chất bột màu trắng bên trong mẫu A1 (01 gói) gói giấy ô ly là ma túy loại Heeroin, khối lượng 0,074 gam (thu của Quàng Văn M)

* Bản Kết luận giám định số: 7172/KLGD-PC09 ngày 06/10/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội, Kết luận:

- Chất bột màu trắng bên trong mẫu A1 (01 gói) gói giấy ô ly là ma túy loại Heeroin, khối lượng 0,067gam (thu của Cà Văn T).

- Chất bột màu trắng bên trong mẫu A2 (01 gói nilong, 01 gói giấy ô ly) là ma túy loại Heeroin, khối lượng 0,608gam .

- Chất bột màu trắng bên trong mẫu A3 (01 gói nilong bên trong chứa 09 gói giấy vở học sinh) là ma túy loại Heeroin, khối lượng 5,866 gam.

- Chất bột màu trắng bên trong mẫu A4 (01 gói giấy loại giấy lót trong bao thuốc lá) là ma túy loại Heeroin, khối lượng 0,057 gam.

Quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Thị L khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người liên quan, biên bản phạm tội quả tang; Biên bản khám xét, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án.

Tại Bản cáo trạng số 16/CT-VKS-TT ngày 15/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất truy tố bị cáo Nguyễn Thị L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện TT đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù.

Hình phạt bổ sung: Công việc của bị cáo không ổn định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì là mẫu vật hoàn lại sau giám định bên ngoài có chữ ký niêm phong của Quàng Văn M, giám định viên Nguyễn Văn T và đồng chí Ngô Văn T cán bộ Công an huyện TT.

- 04 phong bì là mẫu vật hoàn lại sau giám định ký hiệu A1, A2, A3, A4 bên ngoài có chữ ký niêm phong của Cà Văn T, Nguyễn Thị L, giám định viên Nguyễn Văn H và đồng chí Nguyễn Hữu K cán bộ Công an huyện TT. Theo biên bản giao nhận tài sản, tang vật số 25 ngày 09/3/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện TT.

Tịch thu, sung công 01 chiếc điện thoại NOKIA màu đen đã qua sử dụng số IMEI 1:354877081896725, số IMEI 2: 354877081896733, bên trong có sim thuê bao số: 0904682.385 thu của Quàng Văn M.

01 điện thoại di động nhãn hiệu Galaxy M20, số ImeI 1: 354556102024786, số ImeI 2: 354557102024784, bên trong có sim thuê bao số 0352.263.657; số 0364.661.403 thu của Cà Văn T.

01 điện thoại Sam Sung Galaxy J6 màu đỏ, đen đã qua sử dụng, số ImeI1: 354556102024786, số ImeI2: 354403100891694 bên trong có chứa sim thuê bao số 0988.652.2387 thu của Nguyễn Thị L.

Tịch thu, sung công số tiền 500.000 đồng của Nguyễn Thị L theo ủy nhiệm chi của Kho bạc Nhà nước huyện TT ngày 03/3/2022.

Bị cáo nói lời sau cùng trước khi tuyên án: Bị cáo đã biết sai lầm của mình xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về làm ăn lương thiện.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Bị cáo thừa nhận lần thứ nhất: Vào khoảng 7 giờ 10 phút ngày 29 tháng 9 năm 2021, bị cáo có hành vi mua bán trái phép chất ma túy loại Heroin cho Quàng Văn M với khối lượng 0,074 gam. Lần thứ 2: Vào khoảng 10 giờ 00 phút ngày 29 tháng 9 năm 2021, bị cáo có hành vi mua bán trái phép chất ma túy loại Heroin cho Cà Văn T với khối lượng 0,067 gam.

Sau khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo cơ quan điều tra đã thu giữ ma túy loại Heroin mẫu A2 (01 gói nilong, 01 gói giấy ô ly) có khối lượng là 0,608 gam.

Thu giữ ma túy loại Heroin mẫu A3 (01 gói nilong bên trong có chứa 09 gói giấy vờ học sinh) có khối lượng là 5.866 gam.

Thu giữ ma túy loại Heroin mẫu A4 (01 gói giấy loại giấy lót trong bao thuốc lá) có khối lượng là 0,057 gam.

Tổng ma túy loại Heroin có khối lượng là: 6.672 gam.

Lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Thị L phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng thu được, kết luận giám định và các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Bị cáo Nguyễn Thị L đã có hành vi Mua bán trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện TT truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tới việc quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, chất gây nghiện. Bị cáo có hiểu biết và nhận thức được tính chất nghiêm trọng của hành vi nhưng vẫn thực hiện tội phạm, cần phải có hình phạt nghiêm đối với bị cáo.

[3] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tình tiết tăng nặng: Không.

Nhân thân:

+ Tại bản án số 573/HSST ngày 08/10/1991 bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử 5 năm tù về tội mua bán phụ nữ. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và trở về địa phương.

+ Tại bản án số 04/2016/HSST ngày 20/02/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất xử phạt 48 tháng tù giam về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Ngày 15/11/2018 bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và trở về địa phương.

Bị cáo đã có tiền án về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo không lấy đó làm bài học, sau khi ra tù bị cáo tiếp tục phạm tội. Hội đồng xét xử thấy cần có hình phạt nghiêm với tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo. Cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành người tốt có ích cho xã hội.

Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo cho thi hành án theo quy định tại khoản 1 Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Hình phạt bổ sung: Công việc của bị cáo không ổn định, kinh tế gia đình khó khăn, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Các tình tiết khác:

Đối với người bán ma túy cho bị cáo L ở khu vực thôn G – xã HB – huyện TT, bị cáo L không quen biết, không rõ tên, tuổi, địa chỉ, việc mua bán ma túy diễn ra trên đường. Cơ quan điều tra Công an huyện TT đã xác minh nhưng không thu được thông tin về đối tượng vì vậy không có căn cứ xác minh làm rõ để xem xét xử lý trong vụ án này.

Đối với Quàng Văn M đã có hành vi tàng trữ một gói ma túy loại Heroine, khối lượng 0,074 gam để sử dụng cho bản thân. Quàng Văn M chưa có tiền án, tiền sự liên quan đến ma túy vì vậy hành vi của Quàng Văn M không cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Căn cứ điểm a, khoản 2, điều 21 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực An ninh, Trật tự, An toàn xã hội; phòng chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và chữa cháy; phòng chống bạo lực gia đình, Công an huyện TT đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Quàng Văn M là có căn cứ.

Đối với Cà Văn T đã có hành vi tàng trữ một gói ma túy loại Heroine, khối lượng 0,067 gam để sử dụng cho bản thân. Cà Văn T chưa có tiền án, tiền sự liên quan đến ma túy vì vậy hành vi của Cà Văn T không cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Căn cứ điểm a, khoản 2, điều 21 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực An ninh, Trật tự, An toàn xã hội; phòng chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và chữa cháy; phòng chống bạo lực gia đình, Công an huyện TT đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Cà Văn T là có căn cứ.

[5] Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì là mẫu vật hoàn lại sau giám định bên ngoài có chữ ký niêm phong của Quàng Văn M, giám định viên Nguyễn Văn Tùng và đồng chí Ngô Văn Thái cán bộ Công an huyện TT.

- 04 phong bì là mẫu vật hoàn lại sau giám định ký hiệu A1, A2, A3, A4 bên ngoài có chữ ký niêm phong của Cà Văn T, Nguyễn Thị L, giám định viên Nguyễn Văn H và đồng chí Nguyễn Hữu K cán bộ Công an huyện TT. Theo biên bản giao nhận tài sản, tang vật số 25 ngày 09/3/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện TT.

Tịch thu, sung công 01 chiếc điện thoại NOKIA màu đen đã qua sử dụng số IMEI 1:354877081896725, số IMEI 2: 354877081896733, bên trong có sim thuê bao số: 0904682.385 thu của Quàng Văn M là phương tiện mà Mẫn sử dụng liên lạc với bị cáo L để mua ma túy; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Galaxy M20, số ImeI 1: 354556102024786, số ImeI 2: 354557102024784, bên trong có sim

thuê bao số 0352.263.657; số 0364.661.403 thu của Cà Văn T là phương tiện mà T sử dụng liên lạc với bị cáo L để mua ma túy; 01 điện thoại Sam Sung Galaxy J6 màu đỏ, đen đã qua sử dụng, số ImeI1: 354556102024786, số ImeI2: 354403100891694 bên trong có chứa sim thuê bao số 0988.652.2387 thu của Nguyễn Thị L là phương tiện mà bị cáo sử dụng liên lạc với M, và T để bán ma túy cho hai đối tượng này.

Tịch thu, sung công số tiền 500.000 đồng tiền thu lời bất chính của Nguyễn Thị L theo ủy nhiệm chi của Kho bạc Nhà nước huyện TT ngày 03/3/2022.

[6] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo 07 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo là ngày 29 tháng 9 năm 2021.

Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, b Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì là mẫu vật hoàn lại sau giám định bên ngoài có chữ ký niêm phong của Quảng Văn M, giám định viên Nguyễn Văn Tùng và đồng chí Ngô Văn Thái cán bộ Công an huyện TT.

- 04 phong bì là mẫu vật hoàn lại sau giám định ký hiệu A1, A2, A3, A4 bên ngoài có chữ ký niêm phong của Cà Văn T, Nguyễn Thị L, giám định viên Nguyễn Văn Hùng và đồng chí Nguyễn Hữu Khánh cán bộ Công an huyện TT. Theo biên bản giao nhận tài sản, tang vật số 25 ngày 09/3/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện TT.

Tịch thu, sung công 01 chiếc điện thoại NOKIA màu đen đã qua sử dụng số IMEI 1:354877081896725, số IMEI 2: 354877081896733, bên trong có sim thuê bao số: 0904682.385 thu của Quảng Văn M; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Galaxy M20, số ImeI 1: 354556102024786, số ImeI 2: 354557102024784, bên trong có sim thuê bao số 0352.263.657; số 0364.661.403 thu của Cà Văn T; 01 điện thoại Sam Sung Galaxy J6 màu đỏ, đen đã qua sử dụng, số ImeI1: 354556102024786, số ImeI2: 354403100891694 bên trong có chứa sim thuê bao số 0988.652.2387 thu của Nguyễn Thị L.

Tịch thu, sung công số tiền 500.000 đồng của Nguyễn Thị L theo ủy nhiệm chi của Kho bạc Nhà nước huyện TT, thành phố Hà Nội ngày 03/3/2022.

Về án phí: Căn cứ Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án năm 2016 bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDTPHN; VKSNDTPHN;
- CA, VKSND, THA huyện TT;
- Bị cáo;
- UBND xã HB;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Ngọc Yên

